

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **51/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 24 -3 - 2021

V/v Ly hôn và nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Nguyệt.

2. Bà Phạm Thị Cung

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký TAND huyện Yên Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên

Ngày 24/3/2021 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 151/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc Ly hôn và nuôi con chung. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 18/02/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm: 1994 - (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 1, xã YT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm: 1993 - (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 5, xã TY, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị X ngày 02/10/2020 và quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Nguyễn Thị X trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn P xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện. Đăng ký kết hôn ngày 09/11/2017 tại UBND xã YB (nay là xã YT), huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, mỗi khi bàn bạc công việc thì thường xuyên cãi vã. Anh P không quan tâm đến vợ con, mỗi khi chị nhắc đến tiền cho vợ con thì anh P đánh đập chị nên cuộc sống vợ chồng trở nên trầm trọng. Vợ chồng sống ly thân và thôi quan hệ sinh lý từ tháng 10/2018 đến nay. Hiện

tại chị X không có thai nghén gì. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh P không còn nên chị làm đơn xin được ly hôn anh P.

Về con chung: Chị và anh P có 01 con chung là Nguyễn Văn Hải Đ, sinh ngày 07/10/2017. Hiện nay cháu Đang ở cùng với chị. Khi ly hôn nguyện vọng của chị được trực tiếp nuôi con. Chị không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy không có lời khai của anh P và không tiến hành hòa giải được. Quá trình giải quyết Tòa án gửi thông thụ lý vụ án và các giấy triệu tập đương sự, anh Nguyễn Văn P và gia đình đã nhận được nhưng anh P vẫn vắng mặt.

Tại bản xác minh ngày 08/12/2020 ông Nguyễn Văn Diệp bố anh P trình bày: Anh Nguyễn Văn P và chị Nguyễn Thị X yêu nhau do có thai trước, gia đình ông xin cưới, nhưng gia đình chị X không đồng ý. Vì vậy không tổ chức đám cưới mà gia đình ông đón chị X về gia đình ông ở. Sau khi chị X sinh con được gần 01 tháng gia đình ông ngoại (bố đẻ chị X) mới đồng ý cho chị X và anh P đăng ký kết hôn vào năm 2017. Khi con được 01 tháng thì chị X về mẹ đẻ ở, từ đó chị X không về gia đình ông lần nào. Thời gian đó anh P có lên nhà ngoại ở cùng chị X và con. Đến tháng 03/2018 anh P và chị X có mâu thuẫn gì gia đình ông không rõ mà chỉ thấy anh P không ở với chị X và con nữa mà đã về sống cùng với gia đình ông, vợ chồng đã sống ly thân từ đó. Nay chị X làm đơn xin ly hôn ông cũng đồng ý để chị X và anh P được ly hôn.

Về con chung: Chị X và anh P có 01 con chung, hiện nay cháu đang ở với chị X.

Về tài sản: Tài sản không có gì.

Sau khi xác minh xong ông Diệp điện thoại nói chuyện với anh P và bật loa ngoài cho mọi người cùng nghe. Nội dung như sau: Chị X làm đơn xin ly hôn anh đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, hiện nay anh đã đi làm ăn xa ở Quảng Ninh nên anh không có thời gian về. Vì vậy anh đồng ý để bố mẹ anh nhận các giấy tờ thủ tục và thông báo lại cho anh. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung, anh đồng ý để chị X trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản: vợ chồng không có gì nên không yêu cầu giải quyết. Nội dung này được chuyển tải thành văn bản, có xác nhận của ông Diệp và UBND xã TY đã được đưa vào hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa: Chị X xin vắng mặt và đã gửi đơn xin xét xử vắng mặt. Anh P vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ

của mình. Về nội dung: Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điều 228, Bộ luật TTDS đề nghị HĐXX xử cho chị Nguyễn Thị X được ly hôn anh Nguyễn Văn P; Về con chung giao cháu là Nguyễn Văn Hải Đ, sinh ngày 07/10/2017 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con anh P không phải cấp dưỡng do chị X không có yêu cầu. Về án phí: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

Kiến nghị khắc phục vi phạm trong quá trình giải quyết vụ án: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

{ 1} Về tố tụng:

1.1. *Xác định thẩm quyền giải quyết vụ án:* Tòa án nhân dân huyện Yên Định thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn giữa chị X và anh P là đúng quy định về thẩm quyền xét xử, theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. *Về sự vắng mặt của các đương sự:*

Tại phiên tòa anh P vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Căn cứ Điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh P là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị X có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị X là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

{2} Về nội dung:

2.1. *Về hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh P là tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, anh P không quan tâm đến gia đình, không chăm lo cho vợ con. Đó là nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được.

Đánh giá thực trạng mâu thuẫn cuộc sống vợ chồng: Chị X và anh P sống ly thân hơn từ năm 2018 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị X và anh P đã mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài. Mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hoà thuận, hạnh phúc không đạt được. Hiện tại đời sống chung đã chấm dứt. Nay chị X xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Anh P xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn là phù hợp.

2.2. *Về con chung*: Chị X và anh P có 01 con chung là Nguyễn Văn Hải Đ, sinh ngày 07/10/2017. Hiện tại cháu đang ở với chị X. Nguyên vọng của chị được trực tiếp nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con chị X yêu cầu. HĐXX xét thấy: Nguyên vọng xin nuôi con của chị X chính đáng, phù hợp quy định của pháp luật. Từ khi cháu Đsinh ra đều ở với chị X, về phía anh P cũng đồng ý để chị nuôi con. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận giao con cho chị X nuôi là phù hợp. Về cấp dưỡng chị X không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

2.3. *Về tài sản và công nợ chung*: Chị X trình bày vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

2.4. *Về án phí*: Chị X khởi kiện vụ án xin ly hôn nên phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Áp dụng*: Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS; Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

- *Tuyên xử*:

Về hôn nhân: Chấp nhận chị Nguyễn Thị X được ly hôn anh Nguyễn Văn P.

Về con chung: Chị X và anh P có 01 con chung. Giao cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn Hải Đ, sinh ngày 07/10/2017. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị X không yêu cầu.

Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị X phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn) mà chị X đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, theo Biên lai thu số AA/2015/0003768 ngày 09/10/2020. Chấp nhận chị X đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo bản án cho chị X và anh P trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Dương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

- VKS huyện Yên Định;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- UBND xã YT;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

Phạm Hữu Thắng